

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VĨNH PHÚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2025/HNGĐ - ST
Ngày 15/4/2025
“ V/v tranh chấp hôn nhân gia đình”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Bích Hằng và ông Nguyễn Thành Đô.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Tuyết - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Khổng Thị Chanh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-HNGĐ ngày 06/01/2025 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 18/2025/QĐHPT ngày 03 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị M, sinh năm 1984; địa chỉ: TDP H, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Bị đơn: Anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1983; địa chỉ: TDP H, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phạm Thị M trình bày: Chị và anh Nguyễn Thế A kết hôn với nhau vào ngày 15/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là thị trấn Đ), huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Trước khi kết hôn anh chị được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau. Sau khi kết hôn vợ chồng chuyển về chung sống cùng nhau tại xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hòa thuận hạnh phúc. Đến đầu năm 2019, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, thường xuyên xảy ra cãi vã, ít chia sẻ với nhau. Năm 2019 chị nộp đơn xin ly hôn, sau đó lại rút đơn về để vợ chồng đoàn tụ, tuy nhiên từ đó tới nay anh Thế A không thay đổi, anh thường xuyên chơi bời, không chăm lo

cho gia đình, bỏ mặc vợ con. Anh chị đã nhiều lần ngồi nói chuyện với nhau để cùng tìm ra cách giải quyết nhưng mâu thuẫn không hề thuyên giảm, tình cảm ngày càng lạnh nhạt. Vì mâu thuẫn không thể hàn gắn được nên từ tháng 11 năm 2024 chị chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng anh chị bắt đầu sống ly thân, hai bên không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm tới cuộc sống của nhau.

Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị làm đơn này đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Thế A.

Về con chung: Chị M xác định vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/4/2004, cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/12/2022. Hiện nay cháu Đ và cháu H đã trên 18 tuổi chị không yêu cầu Toà án giải quyết, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc L, không yêu cầu anh Thế A phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, vay nợ, công sức, đất canh tác và các vấn đề khác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Thế A trình: Anh Thế A thừa nhận quá trình tìm hiểu, đăng ký kết hôn như chị M trình bày ở trên là đúng, tuy nhiên vợ chồng không mâu thuẫn trầm trọng như chị M trình bày. Chị M cho rằng anh không chăm lo cho gia đình, bỏ mặc vợ con là không đúng. Anh không biết nguyên nhân vì sao chị M làm đơn xin ly hôn, anh thừa nhận anh chưa thực sự chăm chút gia đình, vợ con tuy nhiên không đến mức để chị M phải nộp đơn xin ly hôn anh. Từ khi chị M chuyển về nhà mẹ đẻ sinh sống anh cũng sang gặp chị để xin lỗi và mong chị quay về với anh tuy nhiên chị vẫn kiên quyết không về ở với anh. Nay chị M có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn vì anh muốn vợ chồng quay về đoàn tụ cho các con có bố có mẹ.

Về con chung: Anh thừa nhận lời trình bày của chị M là đúng. Hiện nay cháu Đ và cháu H đã trên 18 tuổi anh không yêu cầu Toà án giải quyết, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn Ngọc L, không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, đất canh tác: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Anh chưa đề nghị giải quyết.

Xác minh tại chính quyền địa phương cung cấp: Về quan hệ hôn nhân: Sau khi kiểm tra sổ đăng ký kết hôn, sổ đăng ký khai sinh, sổ hộ khẩu và qua công tác quản lý nhân khẩu thực tế tại địa phương thể hiện: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Thế A kết hôn với nhau vào ngày 15/7/2003 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chuyển về chung sống cùng nhau tại xã Đ, huyện T. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng hoà thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2019 anh chị phát sinh mâu thuẫn, giữa hai anh chị xảy ra việc cãi vã, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vì vậy giữa

năm 2019 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và có nộp đơn ly hôn anh Thế A tại Toà án nhân dân huyện Tam Đảo, tuy nhiên sau đó chị M lại rút đơn xin ly hôn để vợ chồng về đoàn tụ với nhau. Cuối năm 2019 sau khi rút đơn ly hôn anh chị quay về chung sống với nhau nhưng hai vợ chồng vẫn không tìm được tiếng nói chung vì vậy vẫn thường xuyên xảy ra cãi vã, mâu thuẫn. Tuy nhiên mâu thuẫn cụ thể vì sao địa phương không nắm được. Vì mâu thuẫn không thể hàn gắn nên từ tháng 11 năm 2024 chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng anh chị ly thân từ đó tới nay. Nay chị M có đơn xin ly hôn với anh Thế A, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/4/2004, cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/12/2022. Hiện nay cháu Đ và cháu H đã trên 18 tuổi. Cháu L còn nhỏ và đang ở cùng với chị M. Nếu vợ chồng anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giải quyết giao nuôi con chung theo quy định của pháp luật để đảm bảo quyền lợi cho cháu L.

Về quan hệ tài sản: Vợ chồng anh chị có tài sản gì, có cho ai vay mượn tài sản hay có vay mượn ai tài sản gì hay không, có đất đai gì hay không địa phương không nắm bắt được cụ thể. Nếu anh chị yêu cầu giải quyết vấn đề về tài sản đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn, đã tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa tuân theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57 Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/4/2004, cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/12/2022. Hiện nay cháu Đ và cháu H đã trên 18 tuổi. Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu L dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi nên giao cho chị Phạm Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/12/2022. Anh Nguyễn Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con và anh Thế A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Phạm Thị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn, tranh chấp về nuôi con, đây là vụ án về tranh chấp hôn nhân và gia đình.

Bị đơn anh Nguyễn Thế A hiện đang cư trú tại: TDP H, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, theo qui định tại các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

[2] Về nội dung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Thế A kết hôn với nhau trên cơ sở được tự do tìm hiểu. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống anh chị có mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị M1 trình bày là do anh chơi bời, không chăm lo cho gia đình, bỏ mặc vợ con. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 11 năm 2024 cho đến nay, vợ chồng không còn quan hệ tình cảm, không quan tâm tới cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, hòa giải thì anh Thế A thừa nhận chưa thực sự chăm chút gia đình, vợ con. Anh xin lỗi nhưng chị M không về sống cùng anh. Hội đồng xét xử xét thấy cuộc sống chung giữa chị M và anh Thế A không thể tiếp tục được vì anh, chị có mâu thuẫn trầm trọng và đã sống ly thân; điều đó khẳng định anh chị không còn yêu thương, chăm sóc nhau, không cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Do đó, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Thế A là phù hợp.

Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị trình bày vợ chồng có 03 con chung là cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/4/2004, cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/12/2022. Hiện nay cháu Đ và cháu H đã trên 18 tuổi, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Còn cháu L dưới 36 tháng tuổi chị M1 và anh Thế A đều xin nuôi cháu L và không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung. Hội đồng xét xử xét thấy nguyện vọng xin nuôi con của chị M và anh Thế A đều chính đáng nhưng xét thấy cháu L vẫn còn nhỏ nên theo quy định luật hôn nhân gia đình quy định con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi nên giao cho chị Phạm Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/12/2022. Anh Nguyễn Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con và anh Thế A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung; Về tài sản riêng; Công sức, đất canh tác và vay nợ: Chị M và anh Thế A không đề nghị giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Nguyễn Thế A không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

[1] Về hôn nhân: Cho chị Phạm Thị M được ly hôn anh Nguyễn Thế A.

[2] Về con chung: Giao cho chị Phạm Thị M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/12/2022. Anh Nguyễn Thế A không phải cấp dưỡng nuôi con và anh Thế A có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Còn cháu Nguyễn Văn Đ, sinh ngày 17/4/2004, cháu Nguyễn Minh H, sinh ngày 30/9/2005 và cháu Nguyễn Ngọc L, sinh ngày 28/12/2022. Hiện nay cháu Đ và cháu H đã trên 18 tuổi, chị M và anh Thế A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức và đất canh tác: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Phạm Thị M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0001071 ngày 03 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành dân sự huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Chị Phạm Thị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

[4] Chị Phạm Thị M có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thế A vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKSND huyện Tam Đảo;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Đảo;*
- *UBND thị trấn Đại Đình;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

